ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUẢNG LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /KH-UBND	*Quảng Lạc, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác trẻ em năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Công văn số 793/BLĐTBXH-TE ngày 29/02/2024 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em năm 2024; Công văn số 955/VP-KGVX, ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em năm 2024; Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2024.

Căn cứ Hướng dẫn số 13-HD/TU, ngày 05/02/2024 của Thành ủy Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

UBND xã Quảng Lạc xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2024 trên địa bàn xã với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tăng cường sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của gia đình, cá nhân và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác trẻ em để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án về công tác trẻ em trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, coi đây là nội dung đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Huy động sự tham gia tích cực của gia đình, cộng đồng, trường học và toàn xã hội thực hiện Luật trẻ em, các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tạo môi trường an toàn, thân thiện và bình đẳng với mọi trẻ em để trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, nhân cách, trí tuệ, chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, bóc lột lao động bảo đảm sự an toàn cho mọi trẻ em; loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm thiểu tối đa nguy cơ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong triển khai nhiệm vụ liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Huy động nguồn lực và sự tham gia đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các tầng lớp Nhân dân để thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, đề án... về công tác trẻ em.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc dưới các hình thức như: Được hưởng trợ cấp xã hội; được trợ giúp về khám chữa bệnh, chỉnh hình phục hồi chức năng; được hỗ trợ về giáo dục; được tư vấn, tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em; được hưởng các hình thức trợ giúp khác.

2. 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố và cấp xã, công chức, viên chức, giáo viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích, bảo vệ trẻ em.

3. Kiện toàn ban chỉ đạo, điều hành bảo vệ, chăm sóc trẻ em và có quy chế hoạt động hiệu quả; nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác trẻ em.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động: Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán cho trẻ em...

5. Tăng cường nâng cao năng lực y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; 100% nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích.

6. Triển khai chương trình hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước, dạy bơi an toàn cho trẻ em; triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em và đuối nước trẻ em; chỉ đạo xã, phường đạt chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ngôi nhà thuộc các hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn.

7. 100% học sinh được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục với nội dung phù hợp với lứa tuổi; lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp; duy trì không có trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật.

8. Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn không sử dụng lao động trẻ em; hạn chế tối đa tình trạng trẻ em tham gia làm kinh tế phụ giúp gia đình; 100% trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp và hỗ trợ kịp thời.

9. Phấn đấu đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em.

10. Phấn đấu 76% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em. Tăng tỷ lệ trẻ em từ 10-18 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, câu lạc bộ "Quyền trẻ em"; "Thủ lĩnh của sự thay đổi".

11. Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em các cấp; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã tiếp tục được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực quản lý, thực hành hệ thống dữ liệu trẻ em.

12. Vận động, xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã hoạt động có hiệu quả để huy động các nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2034 và các chương trình, đề án về trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch về công tác trẻ em của Trung ương, của tỉnh, thành phố.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến trẻ em; các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn và hằng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Lồng ghép, đưa nhiệm vụ thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác năm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nắm bắt, trao đổi thông tin, giải quyết các vụ việc vi phạm quyền trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Kiểm soát, kéo giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại.

- Quan tâm bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, mô hình về công tác trẻ em. Vận động và sử dụng hiệu quả, minh bạch nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân cho trẻ em, hỗ trợ trẻ em mồ côi, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ, cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng..., chú trọng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

3. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cá nhân, doanh nghiệp tham gia công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tham gia vào thực hiện công tác trẻ em, nhất là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội các cấp để tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia có hiệu quả các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn.

- Thực hiện trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên về thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và thực hiện các chính sách đối với trẻ em...

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em" gắn với cuộc vận động "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Kết nối, định hướng các tổ chức, nhóm thiện nguyện tham gia các hoạt động vì trẻ em, hỗ trợ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và xã hội về các vấn đề về trẻ em và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác trẻ em trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực trẻ em và các chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kỹ năng về xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; truyền thông về kỹ năng làm cha mẹ, kỹ năng sống cho trẻ em; tăng cường tuyên truyền phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em và các hình thức bạo lực, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, chú trọng công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trong mùa hè.

- Đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật, các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các mô hình bảo vệ trẻ em bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng nhóm đối tượng, văn hóa vùng miền, từng địa bàn dân cư, đặc biệt nhân các ngày chủ điểm về trẻ em như Tết Nguyên đán, Tháng hành động Vì trẻ em, Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, Ngày gia đình Việt Nam…

- Truyền thông, quảng bá, phối hợp, kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) để mọi người dân và trẻ em liên hệ miễn phí khi có nhu cầu được hỗ trợ. Tăng cường truyền thông, thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em kịp thời trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện các tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương...; treo băng rôn, phướn, khẩu hiệu, pano; tổ chức các cuộc tọa đàm, sinh hoạt cộng đồng để truyền thông thông điệp, chủ trương, chính sách về công tác trẻ em…; thông qua các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng, sân khấu hóa…; sản xuất, nhân bản phát hành các sản phẩm truyền thông (sổ tay, tài liệu, tờ rơi, sách mỏng) cấp phát cho trẻ em, phụ huynh, cộng đồng dân cư, cộng tác viên, cán bộ làm công tác trẻ em.

- Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em; phát hiện, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm và lên án các hành vi, vụ việc ngược đãi, bạo lực, xâm hại, bóc lột, vi phạm quyền trẻ em.

5. Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em (từ ngày 01/6 đến ngày 30/6), Tết Trung thu năm 2024, Diễn đàn trẻ em năm 2024

- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 với chủ đề ***"Hành động thiết thực, ưu tiên nguồn lực cho trẻ em".***

- Tổ chức hoạt động nhân dịp Tết Trung thu năm 2024.

- Tổ chức Diễn đàn trẻ em năm 2024: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn tổ chức Diễn đàn trẻ em; Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xem xét tổ chức Diễn đàn trẻ em năm 2024, lựa chọn trẻ em đại diện tham gia Diễn đàn trẻ em cấp Thành phố năm 2024.

Trong đó: Tăng cường trách nhiệm của mỗi ngành và công tác phối hợp giữa các ngành; các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em kịp thời, hiệu quả, nhất là trong gia đình và cơ sở giáo dục. Tiếp tục quan tâm đối tượng trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo, trẻ em sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội, ... Phát triển, tổ chức các mô hình, hoạt động (câu lạc bộ, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị...) để trẻ em bày tỏ ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng; phát huy quyền tham gia và giúp trẻ em tự tin, thực hiện tốt bổn phận của mình…

6. Thực hiện Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; Rà soát, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật tác động đến trẻ em, lưu ý hiện tượng người chưa thành niên lừa đảo trên mạng xã hội, các nội dung hướng dẫn trẻ em, các hành vi bạo lực, không an toàn về tính mạng, sức khỏe trên môi trường mạng.

7. Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, bảo đảm trẻ em được hưởng đầy đủ các chính sách của Nhà nước theo quy định hiện hành; Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, chống đuối nước trẻ em; Thực hiện Đề án Chăm sóc hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

Duy trì, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ, mạng lưới bảo vệ trẻ em; phát triển và nhân rộng mô hình bảo vệ trẻ em tại cộng đồng, trường học như: Mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; mô hình phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em, mô hình câu lạc bộ "Quyền trẻ em", "Thủ lĩnh của sự thay đổi"; mô hình "Mẹ đỡ đầu", "Triệu phần quà san sẻ yêu thương" trợ giúp trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và mắc bệnh hiểm nghèo, nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

8. Thực hiện đánh giá, xét duyệt và công nhận xã phường, phù hợp với trẻ em theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Hướng dẫn số 604/TE-PTTG ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Cục Trẻ em về việc hướng dẫn thu thập thông tin, đánh giá và công nhận xã, phường, phù hợp với trẻ em.

9. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ chăm sóc trẻ em và thực hiện quyền trẻ em ở địa phương

- Triển khai kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, của người đứng đầu cơ quan, đơn

vị trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em. Kiểm tra, rà soát các biện pháp bảo đảm môi trường sống an toàn, phòng ngừa bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em và tai nạn thương tích, đặc biệt tai nạn đuối nước ở trẻ em trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xác minh, hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến trẻ em theo quy định pháp luật. Triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

10. Triển khai thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em.

Tiếp tục triển khai Đề án 06, chỉ đạo cấp xã thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Đề án 06.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ nguồn kinh phí của thành phố cấp cho công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2024, nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị đã được giao năm 2024.

2. Kinh phí huy động từ các nguồn lực xã hội hóa, từ nguồn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa xã hội

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em, tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này và các chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2024; Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể triển khai các hoạt động, tạo cơ hội, điều kiện cho trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng được thực hiện đầy đủ quyền của trẻ em, được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thông qua hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thành phố, cấp xã và đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em; xây dựng các nội dung tuyên truyền Luật trẻ em phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em số điện thoại 111, tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục và trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, lang thang, không nơi nương tựa.

- Tham mưu: triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 với chủ đề **"Hành động thiết thực, ưu tiên nguồn lực cho trẻ em";** Tết Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức thăm, tặng quà trẻ em có HCĐBKK nhân các dịp lễ, tết.

- Tiếp tục tham mưu công tác vận động và sử dụng có hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố nhằm tăng cường sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào nguồn lực bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, mô hình về trẻ em và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và sự tham gia của trẻ em và các vấn đề về trẻ em; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đôn đốc, điều hòa việc giải quyết các vấn đề trẻ em thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn, thực hiện theo thẩm quyền việc hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại.

- Tham mưu kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc trẻ em xã. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cơ sở triển khai có hiệu quả kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kịp thời tham mưu cho tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại các phường, xã; tổng hợp, cập nhật và quản lý dữ liệu trẻ em, đánh giá, báo cáo về việc thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh về công tác trẻ em trên địa bàn.

2. Công chức tư pháp hộ tịch

- Hướng dẫn các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý Nhà nước về đăng ký khai sinh, đảm bảo thuận tiện cho người đi khai sinh, đảm bảo quyền được khai sinh của trẻ em.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến trẻ em như: Công ước quốc tế về quyền trẻ em; Luật trẻ em; các quy định của Bộ luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội...

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các trường hợp, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, xâm hại, bạo lực, buôn bán trẻ em. Phối hợp tuyên truyền an toàn giao thông đường bộ cho học sinh các cấp.

4. Văn phòng HĐND - UBND

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

5. Trạm y tế xã

Chủ trì thực hiện tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, chương trình về tiêm chủng mở rộng, can thiệp

giảm tử vong trẻ dưới 5 tuổi; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; phối hợp trong công tác khám sàng lọc, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật. Quan tâm đến trẻ em bị nhiễm và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Lồng ghép hoạt động phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em vào hoạt động khám, chữa bệnh cho trẻ em và hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý trong cơ sở khám, chữa bệnh. Bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với các trường học hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục.

6. Các trường học trên địa bàn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình về giáo dục; thực hiện tuyên truyền và chỉ đạo các trường học tuyên truyền và triển khai Luật Trẻ em năm 2016, truyền thông về kỹ năng sống cho trẻ em; tiếp tục thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em; tuyên truyền, giáo dục về tâm lý lứa tuổi học sinh, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, phòng chống bạo lực trong học đường; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng chống đuối nước, an toàn giao thông. Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào các hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và năng lực, sự phát triển của trẻ.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các em học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ en có hoàn cảnh đặc biệt đang theo học tại các trường học theo quy định. Kịp thời nắm bắt, quan tâm đến những em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có biện pháp trợ giúp, không để các em vì hoàn cảnh khó khăn phải bỏ học; phát hiện và báo cáo các trường hợp trẻ em bỏ học, bị sao nhãng, xâm hại, bóc lột và bạo lực.

7. Công chức văn hóa xã hội phụ trách thông tin tuyên truyền

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu của Chương trình về văn hóa, vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất cho trẻ em; tham mưu quy hoạch mạng lưới công trình khu vui chơi, giải trí cho trẻ em; hướng dẫn các đơn vị, phường, xã tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, du lịch cho trẻ em. Tăng cường kiểm tra các hoạt động, sản phẩm truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Có biện pháp cảnh báo, phòng ngừa các website độc hại tác động xấu đến phát triển nhân cách của trẻ em, bảo vệ trẻ em trước thông tin không có lợi trên mạng xã hội.

- Hướng dẫn cơ quan tuyên truyền thực hiện công tác tuyên truyền, xây dựng, đưa các tin, bài, chuyên đề… tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện các quyền trẻ em.

8. Công chức tài chính kế toán

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đưa các mục tiêu của Chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tham mưu UBND thành phố phân bổ kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối thực hiện các nội dung liên quan đã đề ra trong Kế hoạch này; Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em lồng ghép với nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống MTTQ và các tổ chức thành viên, chung tay giải quyết những vấn đề về trẻ em.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ, tết cho trẻ em; Phát động Tháng hành động vì trẻ em; Tổ chức thực hiện các hoạt động cho trẻ em trong dịp hè để giảm thiểu trẻ em bị tai nạn thương tích như: Đuối nước, bị bạo lực, xâm hại, bảo đảm mùa hè an toàn, lành mạnh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện và nhân rộng phong trào "Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em" gắn với cuộc vận động "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đến địa bàn dân cư; gắn kết tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Công tác trẻ em năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Lạc.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy- HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ VN các đoàn thể xã;
- CBCC chuyên môn
- CPVP, CVVX;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TICH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUẢNG LẠC T.P LẠNG SƠN T.LẠNG SƠN

Nông Thị Thùy Hương

Phụ lục 1 (Đề cương báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND xã Quảng Lạc)

MẪU BÁO CÁO (6 tháng và 1 năm)

ỦY BAN NHÂN DÂN ……. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2024

Số:…….

BÁO CÁO
Kết quả công tác trẻ em 6 tháng/năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024/năm 2025

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến trẻ em, tình hình trẻ em và công tác trẻ em tại địa phương.

2. Những vấn đề về trẻ em và công tác trẻ em phát sinh hoặc chưa được giải quyết.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện công tác trẻ em
2. Công tác bảo vệ trẻ em (ở 3 cấp độ)
3. Công tác chăm sóc trẻ em
4. Công tác giáo dục trẻ em
5. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em
6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em
7. Kết quả các dự án, chương trình, mô hình hợp tác quốc tế hoặc vận động xã hội
8. Hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã
9. Kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em

(Phần số liệu theo phụ lục 1, 2, 3)

III. Đánh giá kết quả đạt được

1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm 2023
2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành, tác động khách quan,…)

IV. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 202… hoặc năm 202…

1. Mục tiêu chung
2. Các mục tiêu cụ thể
3. Các chỉ tiêu cần đạt
4. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện
5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND xã Quảng Lạc)

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM

Phường/xã:……

Mẫu số 01/TE

Kỳ báo cáo: 2 lần/năm

Ngày báo cáo: trước 25/5 và 20/11

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2024
I	**Dân số trẻ em**		
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người	
	Trong đó:		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người	
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	
II	**Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em**		
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng	
1.1	Ngân sách Trung ương (thông qua các Chương trình, Đề án, …)	Triệu đồng	
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	
	- *Sở LĐTBXH (nguồn triển khai thông qua Sở LĐTBXH; bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ BTTE cấp tỉnh).*	*Triệu đồng*	
	+ Trong đó: Ngân sách địa phương bố trí cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua Sở LĐTBXH.	*Triệu đồng*	
	- *Thành phố, quận, huyện, thị xã (nguồn triển khai tại cấp huyện, không tính nguồn do cấp tỉnh phân bổ về cho cấp huyện).*	*Triệu đồng*	
	- *Xã, phường, thị trấn (nguồn triển khai tại cấp xã, không tính nguồn do cấp tỉnh, huyện phân bổ cho cấp xã)*	*Triệu đồng*	

2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	
2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp) (bao gồm kinh phí vận động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước)	Triệu đồng	
2.2	Nguồn từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	
III	**Số người làm công tác trẻ em các cấp**		
1	Cấp tỉnh	Người	
2	Cấp huyện	Người	
	Trong đó:	Người	
2.1	Chuyên trách	Người	
2.2	Kiêm nhiệm	Người	
3	Cấp xã	Người	
	Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	
4	Cộng tác viên tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm	Người	
IV	**Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ em**		
1	Số lớp và số cán bộ cấp tỉnh/huyện được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án,… về trẻ em ở địa phương)		
1.1	Số lớp	Lớp	
1.2	Số lượt người	Lượt	
2	Số lớp/số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm được tập huấn kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em		
2.1	Số lớp	Lớp	
2.2	Số lượt người	Lượt	
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ		
3.1	Số lớp	Lớp	
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt	
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Đầu tài liệu	
V	**Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội**		
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em dưới các hình thức	Lượt	

2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		
	Trong đó:		
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT	
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM	
3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/ sự kiện	
VI	**Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em**		
1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	Xã/phường/thị trấn	
2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	%	
VII	**Tháng hành động vì trẻ em**		
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham dự Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Lượt	
3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn giảm phí	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, gồm:	Triệu đồng	
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	
VIII	**Diễn đàn trẻ em các cấp**		
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc	
2	Số lượt trẻ em tham gia	Lượt	
IX	**Tết Trung thu cho trẻ em**		
1	Số điểm tổ chức Tết Trung thu (tỉnh, huyện, xã)	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham gia Tết Trung thu	Lượt	
3	Số lượt trẻ em được tặng quà	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:	Triệu đồng	
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	
	…… ngày…… tháng…… năm……		

Người lập biểu	Lãnh đạo phê duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 3

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND xã Quảng Lạc)

THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM

Huyện/thành phố:……

Mẫu số 02/TE

Kỳ báo cáo: 2 lần/năm

Ngày báo cáo: trước 25/5 và 20/11

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2024
I	**Cấu trúc, tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em các cấp**		
1	Tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh	Có/không	
2	Số quận, huyện, thị xã, thành phố thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện	Huyện	
3	Số xã, phường, thị trấn thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp xã	Xã	
4	Số xã, phường, thị trấn thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
5	Số xã, phường, thị trấn có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn/ xóm/bản/làng/cụm dân cư	Xã	
II	**Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**		
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh		
1.1	*Cơ sở công lập (bao gồm cả các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em):*		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	

	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
1.2	*Cơ sở ngoài công lập:*		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
2	Tổ chức tập huấn/bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ (công lập và ngoài công lập)		
	- Số lớp tập huấn/bồi dưỡng	Lớp	
	- Số cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ được tập huấn/bồi dưỡng (công lập và ngoài công lập).	Người	
3	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện	
4	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	

5	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	

…… ngày…… tháng…… năm……

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo phê duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND xã Quảng Lạc)

THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT

Huyện/thành phố:……

Mẫu số 03/TE

Kỳ báo cáo: 2 lần/năm

Ngày báo cáo: trước 25/5 và 20/11

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
		Người	%	Người	Người	Người	Người	Người	Người
a	b	1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Dân số trẻ em**								
1	Trẻ em dưới 16 tuổi								
	Trong đó:								
1.1	Nam								
1.2	Nữ								
1.3	Dân tộc:								
	- Dân tộc Kinh								

	- Dân tộc khác								
II	**Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**								
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:									
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ								
1.1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc								
1.2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội								
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích								
1.4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi								
2	Trẻ em bị bỏ rơi								
2.1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội								
2.2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình								
3	Trẻ em không nơi nương tựa								
3.1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật								
3.2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng								

3.3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc								
3.4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật								
3.5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội								
3.6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc								
3.7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em								
3.8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội								
3.9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc								
3.10	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc								
3.11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em								

3.12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật								
3.13	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người thân thích								
3.14	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người không thân thích								
3.15	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE								
4	Trẻ em khuyết tật								
4.1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng								
4.2	Trẻ em khuyết tật nặng								
4.3	Trẻ em khuyết tật nhẹ								
4.4	Các dạng tật								
	-Trẻ em khuyết tật vận động								
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói								
	-Trẻ em khuyết tật nhìn								
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần								
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ								
	-Trẻ em khuyết tật khác								
	+ Trong đó: Trẻ em tự kỷ								
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS								
5.1	Sống với cha mẹ, người thân thích								

5.2	Được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích								
6	Trẻ em vi phạm pháp luật								
6.1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính								
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn								
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng								
6.2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp								
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn								
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng								
6.3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo								
7	Trẻ em nghiện ma túy								
7.1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện								
7.2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng								

8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở								
8.1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc								
8.2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc có người chăm sóc								
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực								
10	Trẻ em bị bóc lột								
10.1	Trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động								
10.2	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm								
10.3	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch tình dục								
10.4	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác								
10.5	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật								
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục								

11.1	Trẻ em bị hiếp dâm								
11.2	Trẻ em bị cưỡng dâm								
11.3	Trẻ em bị giao cấu								
11.4	Trẻ em bị dâm ô								
11.5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức								
12	Trẻ em bị mua bán								
12.1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ hoặc người thân thích								
12.2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích								
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo								
13.1	Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.								
13.2	Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày								
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc								
14.1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc								
14.2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam không có người chăm								

	sóc								
14.3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam.								
III	**Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt**								
Nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:									
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo								
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo								
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS)								
3	Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)								
4	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)								
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình đang trong thời gian chấp hành xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự)								
6	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ đi làm ăn xa (trẻ em phải sống xa cả cha và mẹ liên tục từ 6 tháng trở lên)								

7	Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ								
IV	**Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khác**								
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh khác chia theo các loại sau:									
1	Trẻ em bị bắt cóc, chiếm đoạt, đánh tráo								
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích								
2.1	Số trẻ em bị tai nạn thương tích								
2.2	Số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích								
	+ Trong đó: Số trẻ em tử vong do đuối nước								
	Số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông								

…… ngày…… tháng……
năm……

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo phê duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)